

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI MƯỜNG Ở XÃ TẮT THẮNG, HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

HÀ VĂN LINH

Tắt Thắng là một xã thuộc huyện Thanh Sơn, cách trung tâm huyện lỵ 15km về phía Nam. Dân số cả xã, đến thời điểm năm 2000, có 4.112 người, trong đó có 2.785 người là dân tộc Mường - chiếm 67,7%, còn lại là người Kinh và một số ít dân tộc khác.

Trong xã hội truyền thống (trước năm 1945), Tắt Thắng thuộc Mường Chiềng và người Mường ở đây có nhiều lễ hội liên quan đến nông nghiệp. Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày một số lễ hội được tiến hành theo trình tự thời gian của một năm.

1. Lễ Động thổ. Lễ này được tổ chức vào ngày mồng 2 hoặc mồng 3 Tết Nguyên đán. Việc định ngày là do *nhà Lang* quyết định.

Vào ngày động thổ, *nhà Lang* phải làm trước. Khoảng 4 giờ sáng của ngày hành lễ, *nhà Lang* đánh một hồi chiêng dài để báo thức dân trong mường, và một lát sau, lại đánh một hồi chiêng nữa. Nghe tiếng chiêng, tất cả dân mường thức dậy để chuẩn bị *dâm đuống*. Khi nào hồi chiêng thứ ba vang lên, việc *dâm đuống* của cả mường mới bắt đầu. Tiếng *dâm đuống* và tiếng công chiêng hoà quyện vào nhau làm vang động cả núi rừng. Sau lễ động thổ, con gái *nhà Lang* đi ra giếng làng múc một ống nước mang về nhà. Sau đó, mọi người mới được đến giếng, tranh nhau lấy nước với ý nghĩa cầu may. Theo tục lệ, buổi sáng sớm, mỗi

gia đình đều phải có mâm lễ gồm cỗ xôi, con gà cùng trâu cau và rượu mang ra đình, miếu để cúng các vị thần linh nhằm cầu mong cho năm mới làm ăn no đủ.

2. Lễ Mở cửa rừng. Theo tục lệ xưa, sau ngày lễ đóng cửa rừng, mọi công việc đồng áng, lấy củi, chặt cây ... đều tạm dừng và mọi người dành thời gian cho nghỉ ngơi, vui chơi, tết lễ. Người ta cho rằng, vào những ngày này nếu ai làm việc gì đó, kể cả chặt củi ở nhà, sẽ không gặp may trong năm (gọi là *dông*). Đến ngày 8 tháng Giêng, mỗi gia đình làm một mâm lễ gồm xôi, gà, rượu mang ra đình để *nhà Lang* cúng các vị thần linh. Sau lễ này mọi người mới được làm công việc đồng áng hay săn bắt, hái lượm.

3. Lễ Thượng nguyên. Đây là lễ bàn việc của mường, là kỳ lễ lớn và kỳ lễ chính trong năm, được tổ chức ở Đình Cả vào ngày 11 và 12 tháng Giêng. Cứ 3 năm mường Chiềng lại tổ chức một kỳ lễ lớn (gọi là đại lễ) có rước sắc, tế lễ, mở hội làng với các trò vui chơi ca hát như : múa lưu thủy, đâm đuống, đánh chiêng, ném còn, vật, hát ví, hát chèo... Để làm lễ, dân mường phải mổ trâu, bò, lợn, gà và góp tiền tính theo suất đình, mỗi suất 1 đồng bạc; trẻ em trai chưa thành đinh phải đóng 5 hào.

Dân mường tổ chức tế lễ trong hai ngày, có mời dân các vùng lân cận đến dự. Lễ hội này đến nay vẫn còn, nhưng thời gian tổ chức được chuyển sang ngày 14 và 15 tháng Giêng.

Các hoạt động của lễ Thượng nguyên diễn ra như sau:

Chiều ngày 14, dân làng tổ chức rước sắc và cáo tế. Lễ vật gồm: xôi, gà, rượu, trâu cau, hương, đèn nến, cá trôi (hoặc cá thiếu, cá mương) mang đến nhà ông Từ. Sau khi ông Từ làm lễ cúng xong, người ta chọn 8 nam thanh niên khoẻ mạnh đến kiêng kiệu. Lúc này, có một người cầm cờ đi xung quanh kiệu nhiều vòng, sau đó kiệu được rước về đình.

Ngày 15 là lễ chính. Cỗ trong buổi lễ chính có 19 mâm. Mâm bày cỗ làm bằng gỗ mít sơn son, trên mâm trải lá chuối rừng (gọi là lá *thưa*) để sắp cỗ. Mâm cỗ có lòng, dôi, gan, chả nướng, 1 *lá* thịt luộc (gọi 1 *lá* vì tục ở đây để thịt vào 1 mảnh lá chuối rừng cỡ chừng 20x20cm), cùng với gà, xôi, hương, đèn, nến, rượu. Cách bố trí các mâm cỗ trong đình được xếp theo thứ tự từ trên xuống:

- Ở chính cung đặt 4 mâm thờ các vị: Đức Thánh, vợ Đức Thánh, Thánh Mẫu, 1 bà tên là Ba Thị Mùi - người dạy Đức Thánh. Riêng mâm Thánh Mẫu có 1 đĩa cơm nén, 1 con cá trôi hoặc cá thiếu, cá mương. Người Mường giải thích rằng cơm nén, cá thiếu là để nhớ ngày dân làng đưa tiễn Thánh Mẫu ra động Lăng Xương ở Thanh Thủy ngày nay.

- Tả thượng ban (trên gác lửng bên phải của gian giữa) đặt 5 mâm cho 4 đức Chúa bà, mỗi người 1 mâm, và mâm còn lại là cho Chiêu thảo võ quan cùng 2 vị thổ công.

- Hữu thượng ban (trên gác lửng bên trái của gian giữa) đặt 3 mâm thờ: Tam vị Cao Sơn Lương mẫu thành hoàng, mỗi vị 1 mâm. Tất cả 12 mâm kể trên, mỗi mâm đều có một bát chè hoa nấu bằng gạo rang trộn mật,

tượng trưng cho *cơm mú* của nhà Lang ngày xưa.

Ở phía dưới, bên tả đặt 3 mâm thờ: Tam vị Quan tạo lang viên ở chùa Thông; bên hữu đặt 3 mâm thờ: 1 mâm cho Tam Công (Đình Công Phú, Đình Công Dụng, Đình Công Hùng - những người có công khai phá đất này); 1 mâm cho Nhất bộ quan tạo Thạch (tạo núi), 1 mâm cho Nhất bộ quan tạo Bùn (người được giao quản đất này), còn 1 mâm thờ thổ địa.

Chủ tế phải là người có tuổi, gia đình sung túc, đông con cái, có trai có gái; nếu là chức sắc có thể là lý trưởng hoặc chánh, bá hộ và do ban tế bầu chọn ra. Ngoài chủ tế còn có 2 người giúp việc gọi là bồi tế; có 12 vị quan viên làm nhiệm vụ dâng đèn, nhang rượu để phục vụ các tuần tế; có 2 vị đứng xướng ở 2 bên. Ngoài ra còn có 10 - 12 thanh niên cầm cờ và 1 người đánh trống, 1 người đánh chiêng ở mỗi bên.

Trong khi bày và sắp xếp mâm cỗ ở phía trong đình thì một số người ở ngoài sân đình khấn trương làm giá gỗ ở hai bên sân đình để treo chiêng, trống và cả hai giàn nhạc cụ đều có lọng che. Trước kiệu trải 4 chiếc chiếu hướng ra trước sân đình. Hai bên sân có 2 chiếc bàn gỗ, để các đồ tế lễ như: ống nhang đèn, rượu, trâu, cau. Đứng sau mỗi bàn là 6 vị quan viên.

Chủ tế đứng ở đầu bàn bên phải, mặc áo màu đỏ, đội mũ, đi hài. Người bồi tế bên trái mặc áo nâu thẫm, bồi tế bên phải mặc áo vàng. Các quan viên mặc áo the, đội khăn xếp màu đen. Ông Từ mặc áo vàng, đội mũ; hai người giúp việc cho ông mặc áo the khăn xếp màu đen.

Trước buổi lễ, ông Từ cầm 1 bát nước lã tinh khiết (nước do con gái nhà Lang lấy ở

giếng làng từ Tết Nguyên đán) và nhúng túm lá tre vào bát nước rồi vẩy quanh gian thờ chính để *khai quang*, đuổi ma tà và tống trừ ô uế. Tiếp đó, ông Từ dâng lễ vật kính báo các vị thánh thần (mỗi lần cúng lại xin âm dương). Sau cùng, ông cùng 2 người giúp việc quỳ xuống trước bàn thờ chính lạy 4 lạy, rồi lui ra ngoài.

Các tuần tế diễn ra không giống nhau. Chỉ riêng tuần tế đèn và tế nhang thì tương tự: chủ tế đi 3 bước, quỳ trước kiệu; hai ông bồi tế quỳ hai bên rồi chủ tế đưa đèn, nhang cúng trước kiệu. Tiếp đó, các quan viên dâng đèn, nhang vào bàn thờ chính, với ban nhạc đi trước. Khi tới bàn thờ, hai người bồi tế đón đồ tế đặt lên bàn thờ, rồi đội nhạc và quan viên lại trở về vị trí ban đầu.

Tiếp theo là tuần tế rượu. Chủ tế và bồi tế vào quỳ trước kiệu. Lúc này các quan viên bưng cả 6 dài rượu, còn phía trước họ là người bưng đèn, nhang và đội nhạc. Khi chủ tế cúng xong, các quan viên đưa rượu vào bàn thờ chính. Ông bồi tế đón lấy 1 chén đặt lên bàn thờ, sau đó các quan viên lại trở về vị trí ban đầu. Đến tuần tế văn, chủ tế lại vào quỳ trước kiệu, một người bồi tế ngồi bên phải, còn người bên trái đưa bản chúc văn lên trước mặt đọc. Đọc xong, chúc văn đưa lên bàn thờ chính và được *hoá* (đốt tờ chúc). Sau cùng là tuần *ẩm phước*: chủ tế bước ra quỳ trước kiệu, một người mang trâu và rượu tới, mời chủ tế uống một hớp rượu, ăn một miếng trâu với ý nghĩa thụ lộc sau khi tế lễ.

Tế lễ xong, mừng tổ chức hội với nhiều trò chơi phong phú:

- *Hội ném còn*. Hội được tổ chức ở bãi đất rộng trước sân đình. Tại giữa bãi, dân làng trồng 1 cột tre, trên ngọn buộc 1 chiếc vòng làm bằng tre với đường kính khoảng

45-50 cm, được quấn giấy màu ngũ sắc rất đẹp mắt. Quả còn làm bằng cách ghép các mảnh vải màu, có bề mặt lớn hình vuông (khoảng 7 cm²), bên trong nhồi cát. Ở 4 góc của quả còn có đính các tua vải nhiều màu sắc, dài khoảng 5 cm. Chính giữa quả còn được khâu một sợi dây vải dài chừng 50 cm. Trước khi ném còn, chủ tế đem các quả còn sẽ dùng trong hội để làm lễ ở đình.

Trong hội ném còn, người chơi được chia làm 2 bên nam - nữ, đứng cách cây cột khoảng 15m. Người tung còn cầm phần cuối đoạn dây vải, quay quả còn theo chiều kim đồng hồ rồi tung lên ngọn cột, sao cho quả còn bay lọt qua vòng tròn thì mới thắng cuộc. Dân làng đứng vây quanh để cổ vũ, động viên cuộc thi tài. Sau 3 hồi chiêng, trống nổi lên thì cuộc ném còn mới bắt đầu. Các bên nam - nữ vừa tung còn vừa hát:

"Còn nì còn nỉ còn non

Tha pắt kại còn cho lọ tom pông dài eng oi"
Nghĩa là:

Còn đây còn trẻ còn non

Ra bắt cái còn cho cây lúa trở bông dài anh oi
Hoặc có câu hát:

Có gan thì đứng chơi đây

Non gan thì đứng ngoài mây trông vào

Cuộc hát đối cứ kéo dài theo trò chơi ném còn. Các tốp nam nữ thay nhau đua tài. Mỗi lần còn tung lọt qua vòng tròn thì tiếng reo hò, vỗ tay tán thưởng và những hồi trống chiêng lại vang lên.

- *Múa lưu thủy*. Đây là hình thức múa vui, được tổ chức tại sân đình. Có 4 đôi trai gái đứng xung quanh một cụ già. Cụ già vừa múa vừa đánh trống (gồm một trống cái và một trống con). Mỗi tay cụ cầm một dùi trống, vừa đánh vừa gõ vào tang trống tạo nên nhịp *tùng - cắc, tùng - cắc...* Thanh niên

nam nữ mỗi tay cầm một thanh tre nhỏ, vừa đi quanh cụ vừa múa. Khi múa, người họ cúi khom, tay đưa qua phải, qua trái và gõ 2 thanh tre vào nhau theo nhịp trống. Điệu múa này biểu hiện tình cảm gia đình sum họp, quây quần. Ông già tượng trưng cho người cha, các đôi nam nữ thanh niên như con cháu trong nhà.

- *Đánh trống đu*. Muốn đánh được điệu trống này, phải là nghệ nhân tài giỏi. Trống cái được đặt ở giữa sân đình. Người đánh trống cầm mỗi tay một chiếc dùi, vừa đánh vào mặt trống vừa gõ vào tang trống; có lúc một tay xoay mặt trống nghiêng, hoặc dùng 2 chân kẹp trống ... Đánh trống đu phải mạnh, tiếng trống nghe căng chắc, tạo nên sự vui nhộn.

Hiện nay, kiểu đánh trống đu chỉ còn ở xã Tất Thắng. Những nơi khác trong huyện Thanh Sơn, trống đu chỉ được đánh ở đám tang. Các cụ già cho biết, đánh trống đu trong đám tang là làm dịu nỗi đau buồn cho con cháu.

- *Đánh công chiêng*. Khi kết thúc đánh trống đu, dân làng chuyển sang đánh công chiêng. Có 4 đôi trai gái, mỗi người cầm 1 cái chiêng đứng thành vòng tròn. Bên trong vòng tròn, một cụ già tay trái cầm 2 chiếc chiêng, tay phải cầm dùi nhỏ. Tất cả vừa đi vòng quanh, vừa đánh chiêng theo hiệu lệnh của cụ già, tạo nên âm thanh theo điệu binh - bong...

- *Đâm đuống*. Ngoài chức năng chính của đuống là giã lúa, *đuống* còn được dùng làm nhạc cụ để tạo nên âm thanh vui nhộn trong ngày tế, lễ, cưới xin.

Ở hội đình, đuống được kê ở giữa sân. Có 4 đến 6 người con gái đứng ở 2 bên

đuống, tay cầm chày. Đâm đuống phải có một người *làm cái* (có thể là đàn ông hoặc đàn bà) - người có gia đình hạnh phúc, trong năm không làm điều gì trái luật tục của làng và phải thành thạo các hình thức đâm đuống. Khi đâm đuống, người cầm cái đâm xuống trước 3 tiếng tung, tung - cắc (tiếng cắc là lúc chày đập vào thành đuống), sau đó, tất cả mọi người mới đâm theo. Từng cặp đứng đối diện nhau, vừa đâm vừa gõ phần chày ở phía trên vào nhau, tạo nên nhịp điệu: tung, tung, tung - cắc - cắc. Tiếng đâm đuống phát ra nghe mau và vang xa.

Ngoài ném còn và các điệu múa, đánh trống đu, công chiêng và đâm đuống, ở những khu bãi đất gần đình còn có các hoạt động vui chơi khác như vật, bắn nỏ, chơi đu...

Nhìn chung, các hoạt động trong lễ hội này ngoài việc thể hiện các yếu tố tín ngưỡng dân gian địa phương, thờ cúng thần linh, tổ tiên..., ở những trò vui chơi, múa hát còn mang ý nghĩa phồn thực, với mong muốn cho cây lúa tốt tươi, mùa màng bội thu ...

4. Tết Mông 3-3. Hàng năm vào dịp mông 3-3 âm lịch, người Mường tổ chức ăn tết. Trong ngày tết này, mọi gia đình đều phải làm bánh trôi, bánh dợm, đồ xôi và làm thịt gà. Ăn uống chỉ diễn ra trong khung cảnh gia đình. Kỳ tết này, những chàng trai đã dạm hỏi vợ phải đi lễ bên nhà vợ tương lai. Lễ vật gồm nhiều thứ bánh, mỗi thứ có 12 cặp. Nếu không đi lễ, cuộc hôn nhân sẽ khó thành, vì thế người Mường ở đây mới có câu: *Mất mông không vợ*.

5. Lễ Hạ điền (Huống tôông): Lễ được tổ chức vào tháng 4 âm lịch (vào ngày nào là do nhà Lang định theo mỗi năm). Lễ vật

gồm lợn (gà) và xôi. Dân làng và nhà Lang tập trung ra cánh đồng lớn của mừng để làm lễ cầu cúng thần linh, thần đất. Trước khi cúng, nhà Lang cày trước 3 đường cày sau đó dân làng cày một khoảnh ruộng. Trong buổi làm lễ, nhà Lang cho các cụ già trong mừng nấu một nồi cháo loãng, rồi lấy lá chuối hay lá cây khác cuốn lại thành những chiếc "phễu", mỗi chiếc được kẹp ngược vào đầu một que nhỏ dài khoảng 50cm. Sau đó, người ta vẩy cháo lên "phễu" rồi đem cắm ở đường cái phía đầu làng, với quan niệm để đuổi ma đói, ma khát, ma cụt đầu đi nơi khác, để dân Mừng yên ấm, được mùa, no đủ. Có thể xem lễ Hạ điền mang ý nghĩa mở đầu cho một mùa vụ canh tác.

6. Lễ Cơm mới. Lễ này được tổ chức vào ngày 10 tháng 10 âm lịch, khi lúa ngoài đồng đã chín. Dân làng gặt lúa về, làm bữa cơm đầu tiên của một vụ mùa. Lễ vật gồm có gà, xôi, rượu. Khi chuẩn bị xong, chủ nhà đặt lễ lên bàn thờ cúng gia tiên, cầu mong tổ tiên phù hộ cho con cái làm ăn no đủ.

Đối với nhà Lang, ngày làm lễ cơm mới gọi là *làm mú*. Để làm lễ, dân mừng tập trung ra đồng nhà Lang - nơi có mảnh ruộng chuyên trồng lúa để làm lễ - rồi gặt lúa đem về. Trên sân, người ta làm một cái sàn nhỏ, lát phên nửa rồi rải đều lúa lên đó. Sau đó, họ đốt lửa ở phía dưới. Lửa được đốt cháy đều, bao giờ hạt gạo chín thì mang xuống giã làm cốm. Khi được cốm, người ta gói cốm trong lá chuối, lá dong. Lúc nhà Lang cúng tổ tiên xong thì chia cốm cho dân mừng cùng ăn.

Theo tục lệ, khi gạo mới giã xong, người ta chỉ được gọi là *mọc* (gạo tằm); phải tới

lúc ăn xong lễ cơm mới, họ mới được gọi đó là gạo.

7. Tế lễ trong ngày 12/11 âm lịch. Theo người Mừng ở Tất Thắng, đây là ngày sinh của thành hoàng làng và cũng là ngày tổng kết năm cũ, chuẩn bị đón năm mới. Ngày này dân mừng phải làm lợn, gà, xôi đem ra đình làm lễ. Dân làng tổ chức rước sắc từ nhà ông Từ ra đình và tế lễ, tổ chức hội đình như trong các ngày 11-12 tháng Giêng.

8. Lễ Đóng cửa rừng. Lễ được tổ chức vào ngày 25 tháng Chạp với ý nghĩa tạm ngừng mọi hoạt động sản xuất và săn bắn, hái lượm. Để làm lễ, mỗi nhà làm 1 mâm cỗ với xôi, gà, rượu; làm hàng mã gồm mũ, ngựa, voi để cúng ở đình.

*

* *

Qua lễ hội trong một năm cho thấy, người Mừng ở Tất Thắng huyện Thanh Sơn vốn có truyền thống văn hóa lâu đời. Những lễ hội này có nhiều nghi lễ liên quan đến lao động sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, với các nghi thức cầu mùa hoặc cầu may. Một số lễ hội ở đây đã mang dáng dấp lễ hội của người Việt, như Tết mông 3 tháng 3 và lễ Hạ điền. Lại có những hoạt động trong lễ hội như rước sắc, tế lễ, múa lưu thủy, hát chèo (trong lễ Thượng nguyên)... đã chịu ảnh hưởng của văn hoá Việt. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều lễ hội cổ truyền của người Mừng, hoặc bên trong cái "vỏ Việt" ấy, chúng ta vẫn tìm thấy sắc màu của văn hoá tộc Mừng.